

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 02 -2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé

Ông Nguyễn Hồng Quân

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh, kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 41/2022/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng V, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Trương Văn Tr, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2022, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng V trình bày: Vào ngày 31 tháng 7 năm 2018, chị và anh Trương Văn Tr xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã L, huyện T, tỉnh T. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Trương Ngọc Ph, sinh ngày 23/01/2021, hiện 01 con chung đang sống chung với chị V.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do chồng không quan tâm lo lắng cho gia đình, chỉ biết tụ tập ăn chơi, quan hệ bất chính bên ngoài, về nhà kiếm chuyện cự cãi, đánh đập chị, mặc dù chị có khuyên nhiều lần nhưng không từ bỏ, hiện chồng chị bị bắt giam và đang chấp hành án ở đâu chị không biết.

Nay, chị Trần Thị Hồng V yêu cầu:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Trương Văn Tr

Về tài sản: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Yêu cầu được nuôi con chung tên Trương Trọng Ph, không yêu cầu anh trọn cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn: Tại bản tự khai ngày 22/12/2022, anh Trương Văn Tr trình bày như sau: Thống nhất như đơn khởi kiện của chị Trần Thị Hồng V ngày 24/8/2022 về quan hệ hôn nhân, con chung. Anh Tr thống nhất ly hôn với chị V, đồng ý cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trương Trọng Ph, sinh ngày 23/01/2021, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không yêu cầu.

Ý kiến của kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến trước khi nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên và bị đơn vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Hồng V được ly hôn với anh Trương Văn Tr.

+ Về con chung: Giao các cháu Trương Trọng Ph, sinh ngày 23/01/2021 cho chị Trần Thị Hồng V tiếp tục nuôi dưỡng, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị V không yêu cầu.

+ Về tài sản, nợ chung: Chị V khai không có, nên không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do anh Trương Văn Tr và chị Trần Thị Hồng V có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị V và anh Tr.

[2] Về hôn nhân: Anh Trương Văn Tr và chị Trần Thị Hồng V xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình; nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Sau kết hôn vào năm 2018, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 và có với nhau có 01 con chung là thể hiện một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, anh Tr không biết quan tâm, lo lắng cho gia đình, tụ tập với bạn bè ăn chơi, quan hệ bất chính bên ngoài, có hành vi bạo lực gia đình, hiện anh Trộn phạm tội và đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước – Cục C10 Bộ Công an. Xét thấy tình nghĩa vợ chồng của anh Trộn và chị V thiếu tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, từ đó có cơ sở chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh Tr là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Giao con chung Trương Trọng Ph, sinh ngày 23/01/2021 cho chị Trần Thị Hồng V tiếp tục nuôi dưỡng, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Chấp nhận ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, 228, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng V

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng V được ly hôn với anh Trương Văn Tr

Về con chung: Giao con chung Trương Trọng Ph, sinh ngày 23/01/2021 cho chị Trần Thị Hồng V tiếp tục nuôi dưỡng, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0014303, ngày 21/11/2022 của Cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Long